

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ÔNG THÉP VIỆT - ĐỨC VG PIPE**

**Báo cáo tài chính
Cho kỳ kế toán từ 01/01/2012 đến 30/06/2012
đã được soát xét**



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN
AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LTD. (AASC)

A member of **HLB** International. A world-wide network of independent accounting firms and business advisers
Thành viên HLB Quốc tế. Mạng lưới quốc tế các hãng kiểm toán và tư vấn quản trị chuyên nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN ỐNG THÉP VIỆT - ĐỨC VG PIPE

Khu công nghiệp Bình Xuyên,
Xã Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	05-30
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09-10
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-30



CÔNG TY CỔ PHẦN ÓNG THÉP VIỆT - ĐỨC VG PIPE

Khu công nghiệp Bình Xuyên,
Xã Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE được thành lập và hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 2500267703 (số cũ: 1903000254) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 31 tháng 01 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 09 tháng 02 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty: Khu công nghiệp Bình Xuyên, Xã Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Phan Đức	Chủ tịch
Ông Lê Minh Hải	Ủy viên
Ông Nguyễn Hữu Thế	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Nhi	Ủy viên
Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Ủy viên
Ông Nguyễn Vinh Tuyên	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Hữu Thế	Tổng Giám đốc
Ông Lê Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Phan Đức	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Nhi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Quang	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Ngô Vi Anh Tú	Trưởng ban
Ông Ngô Anh Trâm	Thành viên
Ông Lê Văn Sơn	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN ONG THÉP VIỆT - ĐỨC VG PIPE

Khu công nghiệp Bình Xuyên,
Xã Đạo Đức, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Nguyễn Hữu Thế
Tổng Giám đốc

Vĩnh Phúc, ngày 16 tháng 07 năm 2012





Số: 1007 /2012/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012
của Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE**

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE được lập ngày 16 tháng 07 năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE tại ngày 30 tháng 06 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 30 tháng 06 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)**



Ngô Đức Đoàn
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV số: Đ0052/KTV

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2012

Nguyễn Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số: 1369/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		482.832.909.974	616.716.781.832
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	8.497.012.556	23.743.959.378
111	1. Tiền		8.497.012.556	23.743.959.378
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		81.600.000	1.195.950.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		81.600.000	4.431.400.000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		-	(3.235.450.000)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		317.997.896.498	378.272.859.699
131	1. Phải thu của khách hàng		293.024.786.094	329.699.583.201
132	2. Trả trước cho người bán		22.144.556.318	45.335.451.296
135	5. Các khoản phải thu khác	4	2.828.554.086	3.237.825.202
140	IV. Hàng tồn kho	5	144.891.416.527	204.709.444.440
141	1. Hàng tồn kho		144.891.416.527	204.709.444.440
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		11.364.984.393	8.794.568.315
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		133.175.123	140.860.698
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	2.922.065.540
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		-	45.899.970
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	6	11.231.809.270	5.685.742.107
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		454.893.501.263	419.998.871.814
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		160.000.000.000	160.000.000.000
218	4. Phải thu dài hạn khác	7	160.000.000.000	160.000.000.000
220	II. Tài sản cố định		133.156.039.223	95.947.627.348
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	59.353.305.344	62.715.821.537
222	- Nguyên giá		134.089.034.997	132.003.490.115
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(74.735.729.653)	(69.287.668.578)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	16.557.358.148	16.735.226.948
228	- Nguyên giá		18.288.889.829	18.288.889.829
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.731.531.681)	(1.553.662.881)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	57.245.375.731	16.496.578.863
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	152.165.000.000	152.165.000.000
251	1. Đầu tư vào công ty con		74.650.000.000	74.650.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		77.515.000.000	77.515.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		9.572.462.040	11.886.244.466
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	9.572.462.040	11.886.244.466
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		937.726.411.237	1.036.715.653.646

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2012
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2012	01/01/2012
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		473.269.645.867	575.198.383.593
310	I. Nợ ngắn hạn		470.085.085.574	555.092.110.145
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	342.510.720.637	344.399.065.462
312	2. Phải trả người bán		104.852.820.480	203.136.736.443
313	3. Người mua trả tiền trước		565.536.725	917.993.883
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	3.411.623.300	151.140.725
315	5. Phải trả người lao động		1.392.523.018	722.595.431
316	6. Chi phí phải trả		-	1.145.585.157
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15	15.825.422.635	2.563.054.265
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.526.438.779	2.055.938.779
330	II. Nợ dài hạn		3.184.560.293	20.106.273.448
333	3. Phải trả dài hạn khác		2.467.415.000	2.000.000.000
334	4. Vay và nợ dài hạn		-	17.490.613.559
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		717.145.293	615.659.889
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		464.456.765.370	461.517.270.053
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	464.456.765.370	461.517.270.053
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		375.997.100.000	375.997.100.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		67.810.722.053	67.810.722.053
414	4. Cổ phiếu quỹ		(15.990.198.846)	(15.990.198.846)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		9.805.846.278	9.805.846.278
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		4.777.923.139	4.777.923.139
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		22.055.372.746	19.115.877.429
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		937.726.411.237	1.036.715.653.646

